TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện K - Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **80**/2024/QĐST - HNGĐ	K, ngày 07 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

====***====

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2024/TLST - HNGĐ ngày 22/5/2024. Giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Trần C, sinh năm 1998; ĐKHK và trú tại: xóm 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn**: Anh Trần Đức M, sinh năm 1994; ĐKHK và trú tại: xóm 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/5/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Trần C với anh Trần Đức M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về án phí: Chị Nguyễn Trần C nộp 150.000^{đ} án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002210 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị Nguyễn Trần C được nhận lại số tiền 150.000^{đ} trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: - TAND tỉnh Ninh Bình; - VKSND huyện K; - Chi cục THA huyện K; - UBND xã Đ; - Các đương sự; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** ***(Đã ký)*** **Nguyễn Hữu Mạnh**